

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07-5-2018.

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Chí Lin.

2. Bà: Trương Thị Kim Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 07/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 328 /2018/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2018 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/4/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Hồng D, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Anh Hồ Văn C, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 28/02/2018 và những lời khai tiếp theo, chị Nguyễn Hồng D, trình bày:

Chị và anh Hồ Văn C chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, Long An. Thời gian đầu vợ

chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chị D cho rằng do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm; anh C thường xuyên hành hung, đánh đập chị nhiều lần nên chị và anh C đã ly thân từ đầu năm 2016 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Chị D khai chị và anh C có 01 con chung là cháu Hồ Nguyễn Anh T, sinh ngày 04/11/2012, hiện đang sống với anh C. Khi ly hôn, khi xin được quyền trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Chị D khai không có.

Về nợ chung: Chị và anh C tự thỏa thuận.

Tại bản tự khai ngày 13/4/2018 và biên bản hòa giải, anh Hồ Văn C trình bày:

Anh thống nhất với ý kiến và lời trình bày của chị Nguyễn Hồng D về thời gian, điều kiện kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn gia đình anh cho rằng do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, anh thừa nhận có đánh chị D do chị D có lời nói xúc phạm đến gia đình anh. Nay, chị D xin ly hôn, anh đồng ý.

Khi ly hôn, anh xin được quyền trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh thống nhất khai không có.

Về nợ chung: Anh C và chị D tự thỏa thuận.

Tòa án có tiến hành hòa giải nhưng đoàn tụ không thành và tranh chấp quyền nuôi con.

Tại phiên tòa, chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị xác định nguyên nhân mâu thuẫn gia đình như anh C trình bày là không đúng, chị không xúc phạm gì đến gia đình anh C.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên tòa, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng,*

Chị Nguyễn Hồng D xin ly hôn với anh Hồ Văn C, anh C hiện đang tạm trú tại xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung,*

[2.1] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Hồng D và anh Hồ Văn C chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn vào năm 2011 là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Trước tòa, chị D xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh C nên xin ly hôn. Anh C cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị D và anh C không còn khả năng hàn gắn nên chị D xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] *Về con chung*: Chị D và anh C đều thống nhất khai có một con chung là cháu Hồ Nguyễn Anh T, sinh ngày 04/11/2012, hiện con đang sống với anh C. Khi ly hôn, chị D và anh C đều tranh chấp quyền nuôi con. Theo lời trình bày của chị D và anh C thì cả hai đều đang làm công nhân, có nguồn thu nhập ổn định. Tuy nhiên, cháu T là trẻ em gái, tuổi còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc nuôi dưỡng trực tiếp từ người mẹ. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu T cho chị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] *Về cấp dưỡng*: Chị D yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh C không đồng ý cấp dưỡng.

Thấy rằng, tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, có quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Theo lời trình bày của anh C thì hiện anh đang làm công nhân, có thu nhập bình quân khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng. Do vậy, Hội đồng xét xử buộc anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng là phù hợp với khả năng và mức thu nhập thực tế của anh C.

[2.4] *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Hồng D và anh Hồ Văn C thống nhất khai không có.

[2.5] *Về nợ chung*: Chị D và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Hồng D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, anh Hồ Văn C phải chịu án phí cấp dưỡng sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 35, 63, 146, 222 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85 và 86 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng D được ly hôn với anh Hồ Văn C.

Về con chung: Chị Nguyễn Hồng D được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu Hồ Nguyễn Anh T, sinh ngày 04/11/2012 do anh Hồ Văn C có trách nhiệm giao lại.

Buộc anh Hồ Văn C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ thi hành án mà chậm thi hành còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

Chị Nguyễn Hồng D nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002517 ngày 02/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

Buộc anh Hồ Văn C phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng sung ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức

